

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHƯỜNG ĐÔNG HƯNG THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 853 /UBND-VHXH

Đông Hưng Thuận, ngày 30 tháng 9 năm 2025

Về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2025 - 2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn phường.

Kính gửi: Thủ trưởng các cơ sở giáo dục công lập

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục; Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 1888/SGDDĐT-KHTC ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2025 - 2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét ý kiến đề xuất của phòng Văn hóa - Xã hội tại Tờ trình số 105/TTr-VHXH ngày 25 tháng 9 năm 2025 về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2025 - 2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn phường. Ủy ban nhân dân phường có ý kiến chỉ đạo như sau:

### **I. Về học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông**

Thực hiện Nghị quyết số 217/2025/QH15 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân có hiệu lực từ ngày 26 tháng 6 năm 2025 áp dụng từ năm học 2025 - 2026; Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại khoản 1 Điều 15 quy định về đối tượng được miễn học phí:

*“Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông (học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông) trong cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân”.*

### **II. Về các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND và các khoản thu dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo**

#### **1. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND (Phụ lục đính kèm)**

- Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND và Phụ lục đính kèm Nghị quyết này.

- Các mức thu quy định tại Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND là mức thu tối đa. Căn cứ tình hình thực tế của cơ sở giáo dục và nhu cầu của học sinh, cơ sở giáo dục tổ chức thống nhất với cha mẹ học sinh mức thu cụ thể nhưng không vượt quá mức thu quy định tại Nghị quyết này và không được cao hơn 15% so với mức thu đã thực hiện trong năm học 2024-2025.

- Các nội dung và mức thu đảm bảo có tính kế thừa đã tổ chức hướng dẫn thực hiện theo quy định từ năm học 2024-2025. Trường hợp cơ sở giáo dục có

kế hoạch tổ chức cung cấp thêm dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục mới (chưa phát sinh trong năm học 2024-2025) thì các khoản thu này phải được khảo sát, lấy ý kiến thống nhất với cha mẹ học sinh trước khi triển khai thực hiện. Thủ trưởng đơn vị chủ động xây dựng dự toán thu – chi để tính toán mức thu cụ thể, bảo đảm bù đắp chi phí trong phạm vi khung mức thu do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định. Mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục phải tương xứng với chất lượng dịch vụ cung cấp cho người học và phải phù hợp với căn cứ, nguyên tắc, phương pháp định giá hàng hóa, dịch vụ theo quy định pháp luật về giá.

**- Lưu ý một số nội dung như sau:**

+ Các cơ sở giáo dục thực hiện đúng tên gọi các khoản thu theo quy định tại Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND.

+ Phân biệt đúng khoản thu “*Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trước và sau giờ học chính khóa, không bao gồm tiền ăn) – mục 3*” với khoản thu “*Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trong các ngày nghỉ, không bao gồm các ngày lễ tết, không bao gồm tiền ăn) – mục 4*”.

+ Đối với khoản thu “*Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh - Đối với lớp có nhu cầu sử dụng nhưng chưa có máy lạnh, phải đi thuê*” (mục 6.2): các cơ sở giáo dục căn cứ điều kiện cơ sở vật chất thực tế tại đơn vị và nhu cầu sử dụng máy lạnh của cha mẹ học sinh, đơn giá cung cấp dịch vụ để tính toán mức thu cụ thể nhưng không được vượt quá mức thu quy định.

+ Việc thuê máy lạnh phải có sự thống nhất của cha mẹ học sinh và thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật.

**2. Về các khoản thu dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Phụ lục đính kèm)**

**2.1. Nguyên tắc tổ chức**

a) Các khoản thu tổ chức Chương trình nhà trường ngoài giờ chính khóa (gọi tắt là Chương trình nhà trường)

- Các hoạt động giáo dục trong chương trình nhà trường nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng giáo dục; đáp ứng nhu cầu của gia đình và xã hội trong việc quản lý, giáo dục học sinh; tăng cường giáo dục kiến thức, giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh để tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục khác thực hiện theo khoản 1 Điều 6 Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập quy định: “1. Cơ sở giáo dục được quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.”.

- Các cơ sở giáo dục công lập trực tiếp quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục trong chương trình nhà trường và phải thông qua Hội đồng trường các hoạt động, khối lớp triển khai, khung nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, kế hoạch triển khai và dự kiến các tổ chức, đơn vị đủ điều kiện phối hợp tổ chức.

- Kế hoạch thực hiện hoạt động giáo dục của chương trình nhà trường và danh sách tổ chức, đơn vị cung cấp dịch vụ đủ điều kiện phối hợp tổ chức phải được thông tin, triển khai cho cha mẹ học sinh, thỏa thuận thống nhất với cha mẹ học sinh để chọn lựa các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu người học trên tinh thần tự nguyện.

- Thủ trưởng các cơ sở giáo dục công lập chủ động phối hợp với tổ chức, đơn vị có hoạt động được lựa chọn để cùng triển khai, phân phối thời lượng, thời gian phù hợp giữa các môn học, các hoạt động giáo dục khác.

- Các tổ chức, đơn vị phối hợp phải đảm bảo các điều kiện quy định tại Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động hoặc có nội dung giảng dạy được Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá và phải đảm bảo tính ổn định, tổ chức thực hiện xuyên suốt trong một cấp học.

- Các nội dung và mức thu đảm bảo có tính kế thừa đã tổ chức hướng dẫn thực hiện theo quy định từ năm học 2024 - 2025, ngay từ đầu năm học các cơ sở giáo dục công lập căn cứ vào tình hình thực tế, điều kiện cơ sở vật chất và nhu cầu của học sinh để xây dựng dự toán thu - chi cho từng nội dung thu, làm căn cứ tính toán mức thu cụ thể đảm bảo nguyên tắc thu đủ chi đủ và sử dụng các khoản thu đúng mục đích thu, thực hiện công khai kế hoạch thu - chi của từng khoản thu đến phụ huynh học sinh trước khi thực hiện. Mức thu đảm bảo tương xứng với chất lượng dịch vụ giáo dục, đào tạo. ***Tỷ lệ tăng mức thu năm học 2025 - 2026 (nếu có) không quá 15% so với mức thu đã thực hiện năm học 2024 - 2025.***

b) Các khoản thu tổ chức dịch vụ khác cho cá nhân học sinh

- Khoản thu này được các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thống nhất chủ trương với phụ huynh học sinh để lựa chọn đơn vị cung cấp theo quy định và mua sắm phục vụ trực tiếp cho từng cá nhân học sinh học tập, sinh hoạt như: thiết bị, vật dụng phục vụ học bán trú, quần áo đồng phục, quần áo thể dục thể thao, ấn chỉ hồ sơ học sinh, học phẩm - học cụ, ấn chỉ đề kiểm tra, tiền suất ăn bán trú, suất ăn sáng và nước uống.

- Mức thu nội dung này phải phù hợp với thực tế địa bàn, nếu có điều chỉnh tăng so với năm trước liền kề thì phải giải trình, công khai minh bạch và có sự đồng thuận của cha mẹ học sinh. Nhà trường mời cha mẹ học sinh cùng tham gia phối hợp giám sát theo dõi để có cơ sở điều chỉnh cho phù hợp.

## **2.2. Các khoản thu**

Các khoản thu tổ chức Chương trình nhà trường và tổ chức dịch vụ khác cho cá nhân học sinh thực hiện theo Phụ lục đính kèm văn bản này.

### **Lưu ý một số nội dung như sau:**

- Khoản thu "*Tiền tổ chức nội dung giáo dục chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế*": Khoản thu áp dụng đối với các trường thực hiện Bộ tiêu chuẩn thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường thực hiện nội dung giáo dục chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 2078/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5

năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố. Thủ trưởng các cơ sở giáo dục căn cứ tình hình thực tiễn của đơn vị và địa phương, xây dựng mức thu bảo đảm nguyên tắc bù đắp đủ chi phí và có tích lũy hợp lý. Lộ trình thu phải được xác định cụ thể phù hợp cấp học, việc điều chỉnh mức thu (nếu có) để thực hiện mục tiêu tiến tới tự chủ tài chính, tỷ lệ tăng mức thu dịch vụ không quá 15%/năm.

- Khoản thu "*Tiền thực hiện Chương trình kích cầu đầu tư*": tiếp tục thực hiện theo Phương án đã được cơ quan có thẩm quyền thống nhất đối với Phương án trước ngày 01/10/2023; thực hiện theo Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố đối với Phương án từ sau ngày 01/10/2023 cho đến khi có quy định mới.

- Khoản thu "*Dịch vụ nhân viên nuôi dưỡng*": các cơ sở giáo dục mầm non công lập tại Khu vực 1 (Thành phố Hồ Chí Minh cũ) tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách thu hút giáo viên mầm non trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Ngân sách Thành phố hỗ trợ hợp đồng nhân viên nuôi dưỡng bằng 50% mức lương tối thiểu Vùng I do Chính phủ công bố, còn lại chi từ nguồn xã hội hóa (tùy theo điều kiện cụ thể từng đơn vị), thời gian hỗ trợ 9 tháng/năm. Như vậy, tiền công trả lương cho nhân viên nuôi dưỡng thu từ cha mẹ học sinh quy định tại Phụ lục 2 văn bản này là số chênh lệch còn lại sau khi trừ đi số tiền ngân sách Thành phố hỗ trợ so với tiền lương trên hợp đồng lao động. Các cơ sở giáo dục căn cứ trên số lượng nhân viên nuôi dưỡng thực tế tại đơn vị để tính toán mức thu cụ thể nhưng không được tăng quá 15% mức thu đã thực hiện trong năm học 2024-2025.

### **3. Cơ chế quản lý và sử dụng các khoản thu**

- Trên cơ sở danh mục các khoản thu được quy định: các cơ sở giáo dục công lập căn cứ vào tình hình thực tế, điều kiện cơ sở vật chất và nhu cầu của học sinh để xây dựng Dự toán thu - chi cho từng nội dung thu, làm cơ sở cho việc tính toán mức thu cụ thể đảm bảo nguyên tắc thu đủ chi đủ, phù hợp với tình hình thực tế năm học và các quy định hiện hành.

- Khi xây dựng dự toán cần căn cứ nội dung theo các hướng dẫn chuyên môn của ngành giáo dục về thực hiện các chương trình dạy học, chương trình ngoại khóa và các nội dung khác theo quy định (*đính kèm chi tiết hướng dẫn theo từng bậc học Phụ lục 3-4-5-6 theo Công văn số 1888/SGDDĐT-KHTC ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo*) trong đó cần lưu ý một số nội dung cụ thể như sau:

+ Đề nghị các cơ sở giáo dục công lập không được thay đổi tên và phát sinh bất kỳ nội dung thu nào ngoài các danh mục được quy định tại Công văn này.

+ Về Dự toán thu - chi đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu dịch vụ khác (không bao gồm học phí): phải xây dựng Dự toán trước khi thông báo công khai mức thu cho cha mẹ học sinh, các khoản thu này phải được thống nhất với cha mẹ học sinh trước khi triển khai thực hiện.

+ Đơn vị phát hành biên lai thu tiền, hóa đơn cho học sinh khi thu tiền và lưu ý giãn thời gian thực hiện các khoản thu, không tổ chức thu góp nhiều khoản trong cùng một thời điểm.

- Thời gian thu phải đảm bảo nguyên tắc theo số tháng thực học nhưng không vượt quá khung thời gian quy định do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định về Kế hoạch thời gian năm học của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

### **III. Đối với các khoản huy động tài trợ và kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh**

- Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Tiếp tục thực hiện quy định tại Công văn số 1427/UBND-VX ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về hướng dẫn thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 2466/SGDĐT-KHTC ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về việc tiếp nhận tài trợ cho các cơ sở giáo dục và kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh; Công văn số 764/SGDĐT-KHTC ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

- Về thẩm quyền tổ chức thực hiện quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân: thực hiện theo Điều 15 của Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục.

### **IV. Về công tác hạch toán và thực hiện nghĩa vụ thuế**

1. Về hạch toán kế toán: Thực hiện theo Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

2. Về thực hiện nghĩa vụ thuế: Thực hiện kê khai, nộp thuế đối với khoản thu từ học phí, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu dịch vụ khác theo đúng quy định của pháp luật thuế.

### **V. Về chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và các chế độ, chính sách khác**

1. Từ năm học 2025-2026 thực hiện chính sách miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo Nghị quyết số 217/2025/QH15 của Quốc hội.

2. Tiếp tục thực hiện chế độ hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học bổng và các chế độ chính sách khác của Chính phủ và các bộ ngành cho đến khi có văn bản điều chỉnh, sửa đổi theo quy định.

3. Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, các chính sách đối với trẻ em, học sinh, người học chương trình giáo dục phổ thông đã được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính trước khi sáp nhập cho đến khi có văn bản điều chỉnh, sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung ngày 26 tháng 6 năm 2025).

Phòng Văn hóa Xã hội có trách nhiệm thực hiện phối hợp với các cơ quan chuyên môn có liên quan tham mưu, trình Ủy ban nhân dân phường quyết định chi trả (hoặc uỷ quyền cho cơ sở giáo dục chi trả), quyết toán kinh phí miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học phí và các chính sách khác theo quy định của pháp luật (điểm đ khoản 3 Điều 6 Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025).

## VI. Về thanh toán không dùng tiền mặt

- Thực hiện yêu cầu tại Công điện số 124/CĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt;

- Thực hiện Quyết định số 4579/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu trong thanh toán không dùng tiền mặt đối với việc thu học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục và Kế hoạch số 4066/KH-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 – 2025.

- Yêu cầu 100% các cơ sở giáo dục thực hiện kết nối với các hệ thống thanh toán được cấp phép theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Hệ thống thanh toán của cơ sở giáo dục phải bảo đảm tuân thủ các quy định, hướng dẫn hiện hành của Nhà nước về trao đổi dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước. Lưu ý các yêu cầu về bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Yêu cầu phải đa dạng hóa các kênh thanh toán, không tạo lợi thế cho bất kỳ một ngân hàng hay đơn vị trung gian thanh toán nào; tạo mọi điều kiện để cha mẹ học sinh, người học có nhiều sự lựa chọn và thuận tiện trong thanh toán học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục khác.

- Đặc biệt lưu ý lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ thanh toán ***có mức phí thấp nhất hoặc không thu phí*** để giới thiệu đến cha mẹ học sinh, người học; thực hiện công khai bằng nhiều hình thức về mức phí sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt đồng thời hướng dẫn cách thức thực hiện trên bảng hướng dẫn của nhà trường, phiếu thông báo các khoản thu hàng tháng..., từ đó cha mẹ học sinh, người học có thể lựa chọn theo nhu cầu. Bên cạnh đó, cung cấp đầy đủ thông tin các ngân hàng, các đơn vị trung gian thanh toán đang tham

gia triển khai tốt dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt để cha mẹ học sinh, người học an tâm khi sử dụng.

## VII. Về công khai các khoản thu

- Các cơ sở giáo dục và đào tạo thực hiện công khai về cam kết đầy đủ chất lượng giáo dục và đào tạo, các điều kiện cơ sở vật chất và mức thu học phí, các khoản thu khác, phương thức và thời gian thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về thực hiện công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán, ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính; Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Tất cả các khoản thu phải được các đơn vị thông báo đầy đủ, công khai bằng văn bản đến phụ huynh, học sinh, sinh viên; bộ phận tài vụ của nhà trường thực hiện thu tiền, phát hành biên lai, hóa đơn thu tiền cho từng học sinh, sinh viên, không giao cho giáo viên trực tiếp thu, chi tiền và đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

## VIII. Tổ chức thực hiện

### 1. Đối với các cơ sở giáo dục

- Việc sử dụng các khoản thu phải đúng mục đích thu, công khai kế hoạch thu – chi của từng khoản thu đến cha mẹ học sinh trước khi tổ chức thực hiện và thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định;

- Danh mục các khoản thu phải quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ, tổ chức công tác kế toán theo đúng quy định, mở sổ sách kế toán, sử dụng, quản lý chứng từ, tổ chức hạch toán, theo dõi riêng đảm bảo ghi nhận đầy đủ, chính xác doanh thu và phân bổ đầy đủ, chính xác chi phí đối với từng hoạt động; phải đăng ký, kê khai, nộp đủ thuế và các khoản thu ngân sách khác (nếu có) theo quy định của pháp luật; thực hiện chế độ báo cáo tài chính đúng, kịp thời với các cơ quan quản lý theo phân cấp.

### 2. Đối với phòng Văn hóa - Xã hội

- Phối hợp với phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị căn cứ trên Kế hoạch hoạt động, dự toán thu chi và đề xuất mức thu của từng cơ sở giáo dục để xem xét các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu khác ngoài học phí theo đúng quy định; thống nhất khung mức thu phù hợp với tình hình thực tế từng địa phương (không cao bằng các mức thu) trước khi tổ chức thực hiện; kiểm soát không được phát sinh bất kỳ khoản thu nằm ngoài quy định tại Công văn này; đồng thời chịu trách nhiệm hướng dẫn các trường tổ chức lấy ý kiến thống nhất của cha mẹ học sinh để tổ chức thực hiện;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình thu chi đầu năm học tại các cơ sở giáo dục trực thuộc theo phân cấp quản lý để kịp thời chấn chỉnh tình trạng thu các khoản thu không đúng quy định;

- Có trách nhiệm giải trình với xã hội về hoạt động của các cơ sở giáo dục theo phân cấp quản lý, trong đó có nội dung quản lý các khoản thu trên địa bàn theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 9, 10, 11, 12, 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với tất cả các bậc học.

### **3. Đối với phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị**

- Trên cơ sở khung mức thu quy định, hướng dẫn các trường xây dựng dự toán thu chi các nguồn đề phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong năm.

- Phối hợp với các bộ phận liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình thu chi tại các cơ sở giáo dục trực thuộc quản lý, kịp thời chấn chỉnh tình trạng thu các khoản thu không đúng quy định.

Đề nghị các cơ sở giáo dục nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn, đề nghị các đơn vị có ý kiến gửi về Ủy ban nhân dân phường (thông qua phòng Văn hoá - Xã hội; phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) để được hướng dẫn cụ thể./

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND (CT, PCT/VX);
- Phòng VHXX;
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị;
- Lưu: VT, (HC).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Thị Ngọc Lan**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHƯỜNG ĐÔNG HƯNG THUẬN**

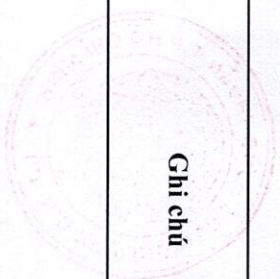
**PHỤ LỤC**

**Các khoản thu, mức thu đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn phường năm học 2025 - 2026**

(Đính kèm Công văn số **853** /UBND-VHXXH ngày **30** tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Đông Hưng Thuận)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu tối đa năm học 2025 - 2026			Ghi chú
			Mã non	Tiểu học	Trung học cơ sở	
<b>A</b>	<b>Các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND</b>					
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú					Bao gồm tiền vệ sinh bán trú: Mâm non 28.000 đ/tháng, Tiêu học và Trung học cơ sở tự cân đối trong khoản thu
1.1	Đối với trường tiên tiến	đồng/học sinh/tháng		330.000		
1.2	Đối với trường chuẩn quốc gia	đồng/học sinh/tháng	414.000	350.000	292.000	Tăng lương cho nhân viên bảo mẫu phù hợp với tăng mức lương tối thiểu vùng.
1.3	Các trường còn lại	đồng/học sinh/tháng	287.000	280.000	250.000	Tăng lương cho nhân viên bảo mẫu phù hợp với tăng mức lương tối thiểu vùng.
2	Dịch vụ phục vụ ăn sáng	đồng/học sinh/tháng	115.000	30.000		
3	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trong giờ trước và sau giờ học chính khóa, không bao gồm tiền ăn)	đồng/học sinh/giờ				
4	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trong giờ trong các ngày nghỉ, không bao gồm các ngày lễ tết, không bao gồm tiền ăn)	đồng/học sinh/ngày	44.000			Bao gồm tiền vệ sinh bán trú: Mâm non 28.000 đ/tháng

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu tối đa năm học 2025 - 2026			Chi chú
			Mâm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	
5	Dịch vụ nhân viên nuôi dưỡng (phần kinh phí xã hội hóa theo Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/3/2021 của HĐND Thành phố)					
5.1	Nhà trẻ	đồng/học sinh/tháng				
5.2	Mẫu giáo	đồng/học sinh/tháng				
6	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường)	đồng/học sinh/năm	34.000	32.000	50.000	
7	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh, chi phí thuê máy lạnh nếu có)					
7.1	Đổi với lớp đã được trang bị sẵn máy lạnh					
7.1.1	Một buổi	đồng/học sinh/tháng		25.000	23.000	
7.1.2	Bán trú	đồng/học sinh/tháng	40.000	45.000	35.000	
7.2	Đổi với lớp có nhu cầu sử dụng nhưng chưa có máy lạnh, phải đi thuê					
7.2.1	Một buổi	đồng/học sinh/tháng		55.000	57.000	
7.2.2	Bán trú	đồng/học sinh/tháng	110.000	110.000	80.000	
8	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	đồng/học sinh/tháng		110.000	110.000	Gồm số liên lạc điện tử, phần mềm quản lý thẻ, phần mềm học trực tuyến
9	Triển tổ chức xe đưa rước học sinh					
9.1	Tuyển đường dưới 5km	đồng/học sinh/km		10.000		
9.2	Tuyển đường từ 5km trở lên	đồng/học sinh/km		8.000		
<b>B</b>	<b>Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác</b>					
<b>I</b>	<b>Khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác của chương trình nhà trường</b>					





STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu tối đa năm học 2025 - 2026			Ghi chú
			Mã non	Tiểu học	Trung học cơ sở	
1	Tiền tổ chức 2 buổi/ngày					
1.1	Đối với trường chuẩn quốc gia	đồng/học sinh/tháng				
1.2	Đối với trường còn lại	đồng/học sinh/tháng				
2	Tiền tổ chức dạy tăng cường Ngoại ngữ	đồng/học sinh/tháng	57.000	90.000	90.000	Khối THCS: Dạy và học nâng cao với tài liệu, học liệu, phẩm mềm được phép sử dụng, tối đa 3 tiết/tuần
3	Tiền tổ chức dạy Tin học					
3.1	Tiền tổ chức dạy các lớp Tin học tự chọn	đồng/học sinh/tháng	39.000			
3.2	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Tin học	đồng/học sinh/tháng				
3.3	Tiền tổ chức hoạt động giáo dục công dân số	đồng/học sinh/tháng	90.000			Thực hiện triển khai từ năm học 2025-2026
4	Tiền tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và chương trình nhà trường					
4.1	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ, học bơi	đồng/học sinh/tháng/môn				Khối THCS-lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ: 1 tiết/tuần/câu lạc bộ, bảo đảm an toàn cho học sinh và đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của học sinh. Đối với học bơi: Tuy vào tình hình và điều kiện cụ thể, nhu cầu của học sinh, có thể sắp xếp 1-2 tiết/tuần, thỏa thuận với phụ huynh mức thu phù hợp
4.1.1	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ	đồng/học sinh/tháng/môn	105.000	132.000	115.000	
4.1.2	Tiền tổ chức học bơi					
4.1.2.1	Ngoài nhà trường	đồng/học sinh/tháng		135.000	120.000	Không bao gồm cấp giấy chứng nhận và thuê hồ bơi. Trường hợp học sinh đăng ký kiểm tra cấp giấy chứng nhận, phí là 20.000 đồng/lần (gồm phí kiểm tra cấp giấy chứng nhận và thuê hồ bơi phục vụ cho kiểm tra cấp giấy chứng nhận)
4.1.2.2	Trong nhà trường	đồng/học sinh/tháng	200.000			
4.2	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	đồng/học sinh/tháng	90.000	79.000	79.000	
4.3	Tiền tổ chức Giáo dục Stem	đồng/học sinh/tháng	115.000	100.000	103.000	

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu tối đa năm học 2025 - 2026			Ghi chú
			Mẫu non	Tiền học	Trung học cơ sở	
4.4	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	đồng/học sinh/tháng	/	200.000	220.000	
4.5	Tiền tổ chức học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ	đồng/học sinh/tháng	100.000	100.000	/	
4.6	Tiền tổ chức Chương trình học ngoại ngữ thông qua Toán và Khoa học	đồng/học sinh/tháng	/	600.000	500.000 đ/ 2 tiết 800.000đ/ 4 tiết	
4.7	Tiền tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra các chứng chỉ quốc tế	đồng/học sinh/tháng	/	/	/	
4.8	Tiền tổ chức các hoạt động giáo dục khảo sát làm quen Tiếng Anh cho trẻ Mẫu giáo	đồng/học sinh/lần	/	/	/	Tháng phát sinh khảo sát mới thu tiền (thu không quá 04 lần trong năm học)
5	Tiền tổ chức Day học nghề tại các cơ sở giáo dục thường xuyên	đồng/học sinh/tiết	/	/	/	
<b>II Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục thực hiện theo Đề án</b>						
6	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Day và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam"	đồng/học sinh/tháng	/	3.600.000	3.600.000	Quyết định số 5695/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố
7	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2023"	đồng/học sinh/tháng	/	165.000	- Khóa 50 tiết: 178.000 - Khóa 60 tiết: 205.000	Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố
8	Tiền tổ chức thực hiện Đề án Trường thực hiện chương trình chất lượng cao "Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế"	đồng/học sinh/tháng	/	1.725.000	/	Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố
9	Tiền thực hiện Chương trình kích cầu đầu tư	đồng/học sinh/tháng	/	210.000	/	Theo phương án tài chính của chương trình kích cầu được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt
<b>III Các khoản thu cho cá nhân học sinh</b>						
10	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	đồng/học sinh/năm	299.000	195.000	218.000	Gồm nệm, chăn, gối, khăn mặt, bát, đĩa, khay, đũa, muỗng, ly, cốc... phục vụ cho học sinh bán trú

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu tối đa năm học 2025 - 2026			Ghi chú
			Mâm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	
11	Tiền mua sắm đồng phục học sinh	đồng/học sinh/bộ	200.000	250.000	/	Nếu phụ huynh nhờ trường mua
12	Tiền học phẩm - học cụ - học liệu					
12.1	Học phẩm	đồng/học sinh/năm	57.000	57.000	57.000	
12.2	Học cụ - Học liệu	đồng/học sinh/năm	NT: 368,000 MG: 448,000	250.000	/	
13	Tiền suất ăn trưa bán trú	đồng/học sinh/ngày	NT: 37,000 MG: 40,000	35.000	38.000	
14	Tiền suất ăn sáng	đồng/học sinh/ngày	21.000	15.000	/	
15	Tiền nước uống					
15.1	Một buổi	đồng/học sinh/tháng	/	13.000	11.500	
15.2	Bán trú	đồng/học sinh/tháng	19.000	17.000	17.000	
16	Tiền trong giữ xe học sinh	đồng/xe/tuột	/	2.000	/	

**Ghi chú:**

- 1, Tất cả các khoản thu tại Phụ lục này phải xây dựng Dự toán thu - chi theo quy định tại khoản 2 Điều 3 "Cơ chế quản lý thu chi" của Nghị quyết ban hành. Và quy định, thống nhất cụ thể mức chi, phân trăm chi trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.
2. Các khoản thu tại phụ lục này là khoản thu tối đa, xây dựng Dự toán thu - chi không quá mức thu tại phụ lục này.

